**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ**

**KHỐI 8**

**Câu 1: Trong các từ sau đây, từ nào là từ khóa trong NNLT Pascal**

A.Never B.Program C. Uses D.Begin

**Câu 2: Các kí hiệu phép toán dùng trong Pascal là:**

A.+ - x / div B.+ - \* : mod

C.+ - \* \ mod D.+ - \* / div; Mod.

**Câu 3: Cấu trúc chung của chương trình Pascal gồm những phần nào?**

A.Phần thân B.Phần kết

C.Phần khai báo D.Các câu lệnh

**Câu 4: Tên chương trình nào là hợp lệ trong Pascal:**

A.55HS B.Begin C.dientich\_hcn D.Tam giac

**Câu 5: In thông tin ra màn hình, nhưng không đưa con trỏ soạn thảo xuống dòng:**

A.Write() B.Writeln( ) C.CLRSCR D.Readln

**Câu 6: Kết thúc chương trình, ta dùng lệnh:**

A.Readln B.CLRSCR C.End. D.(B) và (C) đúng

**Câu 7: Kết quả phép toán 44 mod 5 là:**

A.1 B.2 C.3 D.4

**Câu 8: Có …… kiểu dữ liệu cơ bản trong Pascal:**

A.2 B.3 C.4 D.5

**Câu 9: Để mô tả cho số học sinh trong lớp học ta dùng kiểu dữ liệu nào?**

A.String B.Real C.Integer D.Char

**Câu 10: Chuyển đổi biểu thức (3+8)2 -** $\frac{5}{5+9}$ **sang biểu thức Pascal:**

A.(3+8)^2 5/5+9 B.(3+8)x(3+8)-5/5+9

C.(3+8)\*(3+8) – 5:(5+9) D.(3+8)\*(3+8) – 5/(5+9)

**Câu 11: Lệnh nào đúng nhất:**

A.Write(5+3= , 5+3); B.Writeln(“5+3 = , 5+3);

C.Writeln(‘5+3= ’ , 5+3) D.Write(‘5+3 = ‘ , 5+3);

**Câu 12: Lệnh dùng để xóa màn hình:**

A.CLRSCR; B.CLRSCR();

C.CLESCR; D.CLRECR;

**Câu 13: Để đếm số kg gạo trong kho, ta dùng kiểu dữ liệu nào?**

A.Byte B.String C.Integer D.Real

**Câu 14: Để chạy chương trình trong Pascal, ta nhấn tổ hợp phím:**

A.Run/Run B.Ctrl + A C.Ctrl + F9 D.Ctrl + X

**Câu 15: Kết quả của đoạn lệnh sau:**

****

1. a = 3 B. a = 5 C. a = 8 D. b= 8

**Câu 15: Kết quả của đoạn lệnh sau là gì?**

****

1. **4** B. -4 C. 16 D. Tất cả đều sai

**Câu 16: Hãy tìm lỗi sai trong chương trình sau:**

****

1. Thiếu dấu chấm phẩy “**;**”
2. Sai tên biến
3. Sai kiểu dữ liệu
4. Sai lệnh xóa màn hình

**17. Câu lệnh điều kiện trong Pascal có mấy dạng:**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

18.Tìm điểm sai trong khai báo hằng sau:

***Const Max :=2010;***

 a).Dư dấu bằng (=)

 b). Tên hằng không được nhỏ hơn 4 kí tự

 c). Từ khóa khai báo hằng sai

 d). Dư dấu hai chấm (:)

19.Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, từ khóa để khai báo biến và hằng là:

a). Const

b). Begin

c). Var

d). Uses

20.Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, khai báo nào sau đây là đúng?

a). Var DTB: real;

b). var 4hs: integer;

c). const Pi=3.14;

d). Var Sohocsinh: Integer;

21. Trong lập trình Pascal cơ bản để khai báo biến, ta khai báo các yếu tố nào?

Hãy chỉ ra phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây:

a). Tên biến và độ rộng bộ nhớ.

b). Vị trí của bộ nhớ chứa tên biến và loại dữ liệu.

c). Tên biến và kiểu dữ liệu của biến.

d). Từ khóa và kiểu biến.

22.Để khai báo biến x thuộc kiểu ký tự và xâu kí tự ta khai báo:

a). Var x: String;

b). Var x: Integer;

c). Var x: Char;

d). Var x: Real;

23 Quá trình giải bài toán trên máy tính gồm mấy bước?

a). 2 b). 3 c). 4 d). 5

24Thứ tự các bước giải bài toán trên máy tính:

a). Xác định bài toán → Viết chương trình → Mô tả thuật toán

b). Xác định bài toán → Mô tả thuật toán → Viết chương trình

c). Mô tả thuật toán → Xác định bài toán → Viết chương trình

d). Viết chương trình → Xác định bài toán → Mô tả thuật toán

25. Câu lệnh điều kiện trong lập trình Pascal được bắt đầu bằng từ khóa:

a). if. b). else. c). go to d). then.

26 Điều kiện được biểu diễn bằng:

a). Biểu thức toán học.

b). Phép logic.

c). Mô tả lý thuyết.

d). Phép so sánh.

27. Câu lệnh điều kiện dạng thiếu và dạng đầy đủ là:

a). If < Điều kiện> then < Câu lệnh 1 >; Else < Câu lệnh 2 >;

 b). If < Điều kiện> then < Câu lệnh >;

c). If < Điều kiện> then < Câu lệnh 1 >, < Câu lệnh 2 >;

 d).If < Điều kiện > then < Câu lệnh 1 > Else < Câu lệnh 2 >;

28. Ta có câu lệnh: IF a>8 THEN b:=3 ELSE b:=5;

Khi a nhận giá trị là 0 thì b nhận giá trị nào?

a). 0 b). 5 c). 8 d). 3